

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH GIẢM THIỂU RỦI RO THƯƠNG TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Tiếp cận từ góc độ xây dựng mô hình cụ thể và kế thừa, phát huy và cải tiến các mô hình quản trị rủi ro đã có tại Việt Nam và trên thế giới, nghiên cứu đề xuất sử dụng Mô hình 5A giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, làm rõ mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình.

Từ khóa: Mô hình giảm thiểu rủi ro, rủi ro thương tích, hoạt động TDTT.

Proposing a model to reduce injury risks in sports activities in Vietnam

Summary:

Approaching from the perspective of building a specific model and inheriting, promoting and improving existing risk management models in Vietnam and around the world, the study proposes the use of the 5A model in minimizing injury risks in sports activities in Vietnam, clarifying the relationship between the elements in the model.

Keywords: Risk reduction model, injury risk, sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chấn thương trong thể thao (Rủi ro thương tích) là một trong những mối quan tâm lớn của các nền thể thao trên thế giới. Chấn thương thể thao không những để lại ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của nền thể thao mà còn tác động tiêu cực đến nền kinh tế, xã hội cũng như xu hướng tập luyện thể thao của mỗi quốc gia. Theo thống kê của Bệnh viện Thể thao Việt Nam trong 10 năm (từ năm 2007 tới năm 2017), bệnh viện đã khám, chữa bệnh cho gần 37 nghìn lượt bệnh nhân, điều trị nội trú gần 4000 người và phẫu thuật tại viện hơn 1600 lượt. Đây là những “con số biết nói” về chấn thương trong hoạt động TDTT tại Việt Nam ở một bệnh viện đa khoa hạng 2. Theo thống kê của Chính phủ Úc, trong năm 2002, kinh phí chi trả cho chấn thương và tai nạn thể thao là 1,65 tỷ USD, tới năm 2005, con số này là 2 tỷ USD và tới năm 2013, con số này đã lên tới 34,3 tỷ USD. Các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mỗi năm khoản chi cho các vấn đề có liên quan tới chấn thương và tai nạn trong hoạt động TDTT, đặc biệt là chữa trị và hồi phục chức năng sẽ tăng tới đa 25%. Chấn thương và tai nạn trong thể

thao nếu không kiểm soát tốt có thể làm tăng thêm gánh nặng với hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn dân. Tuy nhiên, trên thực tế hoạt động TDTT tại Việt Nam, việc xây dựng mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT lại chưa được quan tâm thích đáng. Chính vì vậy, nghiên cứu xây dựng mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao tại Việt Nam là vấn đề cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao..

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành năm 2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Rủi ro thương tích là rủi ro thường gặp trong hoạt động TDTT với hầu hết các nhóm đối tượng tham gia tập luyện TDTT. Để giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT, người tham gia hoạt động cần có thái độ tốt trong việc

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

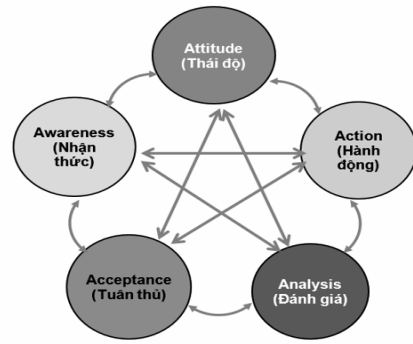
tham gia tập luyện, thi đấu, các giải pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa các thương tích, có nhận thức rõ ràng về những nguyên nhân dẫn tới các thương tích trong TDTT, từ đó có những biện pháp phòng tránh phù hợp. Khi đã có các biện pháp phù hợp, cần nghiêm túc tuân thủ để đạt được hiệu quả tốt nhất. Song song với đó, cần đánh giá chính xác những vấn đề đang diễn ra, từ đó quản trị các yếu tố có thể gây chấn thương một cách hiệu quả nhất. Và hơn hết là cần hành động, tức là cần có nội dung chi tiết giúp trang bị các kiến thức về giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT một cách phù hợp nhất.

Nghiên cứu về mô hình giảm thiểu chấn thương trong hoạt động TDTT đã được nhiều nước trên thế giới quan tâm: Tại Singapore, chuyên gia tư vấn an toàn trong lĩnh vực TDTT của Singapore N. Krishnamurthy đề xuất mô hình với tên gọi “Mô hình 5A” và đã được đưa vào triển khai rộng rãi trong lĩnh vực thể thao Singapore kể từ năm 2007 đến nay. Mô hình 5A cũng được Philip Kotler – cha đẻ của Marketing hiện đại phát triển trong cuốn Marketing 4.0 nhằm giúp các nhà tiếp thị bắt kịp xu thế trong hành vi của người dùng thời 4.0. Hiện mô hình 5A cũng đang được phát triển và sử dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực như: tuyển dụng nhân sự, làm việc nhóm, thương mại điện tử, quản lý thời gian... Kế thừa và phát huy các ưu điểm của lý thuyết về Mô hình 5A, chúng tôi lựa chọn xây dựng và cải tiến Mô hình 5A trong giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

Có thể khái quát các việc trong Mô hình 5A giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT gồm: Attitude (Thái độ) - Awareness (Nhận thức) - Acceptance (Tuân thủ) - Analysis (Đánh giá) - và cuối cùng là Action (Hành động).

Có thể cụ thể hóa Mô hình 5A giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại sơ đồ 1.

Sơ đồ 1 đã trình bày chi tiết về Mô hình 5A và mối quan hệ của các thành tố của Mô hình 5A giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.



Sơ đồ 1. Mô hình 5A giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao tại Việt Nam

2. Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao

Cụ thể các thành tố trong mô hình:

Attitude (Thái độ): Luôn có thái độ luyện tập và thi đấu nghiêm túc xuyên suốt quá trình luyện tập, thi đấu thể thao sẽ khiến từng cá nhân có trách nhiệm hơn với từng hành động của mình. Điều này sẽ giúp tránh gây ra những sai lầm đáng tiếc.

“Thái độ” được thể hiện qua việc mang đến một môi trường luyện tập thể thao an toàn cho tất cả mọi cá nhân tham gia hoạt động TDTT, bao gồm, người tham gia tập luyện TDTT quần chúng, VĐV, HLV, các chuyên gia cho đến cả người hâm mộ, cổ động viên...

“Thái độ” còn được thể hiện qua việc thông tin, kiến thức về an toàn trong luyện tập, thi đấu TDTT, cũng như những chấn thương, tai nạn đáng tiếc đã xảy ra trong quá trình luyện tập, thi đấu được chia sẻ công khai, minh bạch, đầy đủ và chi tiết, để không những tổ chức, cơ quan làm việc trong lĩnh vực TDTT mà ngay bản thân chính mỗi cá nhân phải có ý thức rằng an toàn trong luyện tập, thi đấu thể thao là việc làm rất quan trọng và giảm thiểu tới mức thấp nhất rủi ro trong hoạt động TDTT là vấn đề cần thiết.

Awareness (Nhận thức): Được hiểu đơn giản là điều gì dẫn tới nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng đến ai và làm cách nào để giảm thiểu những nguy hiểm đấy đến mọi người xung quanh trong quá trình luyện tập, thi đấu thể thao.

“Nhận thức” còn đơn giản là việc quan sát, nắm bắt tình hình đang diễn ra xung quanh để kịp thời đưa ra được những phản ứng kịp thời.

Có thể lấy ví dụ như một HLV chuyên nghiệp phải có đủ tinh ý và kinh nghiệm kịp thời nhận ra sự thay đổi dù rất nhỏ của VĐV mình cả về sức khỏe và tâm sinh lý để tránh cho các em gặp phải những chấn thương không đáng có trong quá trình luyện tập và đặc biệt là thi đấu.

“Nhận thức” còn là việc cảm giác được những mối nguy hiểm có thể xảy ra, ví dụ như khu vực tập luyện không đủ điều kiện, thời tiết không phù hợp để triển khai các bài tập ngoài trời... để từ đây chính bản thân mỗi VĐV, HLV hay các chuyên gia có thể đưa ra được quyết định thích hợp, tránh để lại những sai lầm không đáng có.

“Nhận thức” đặc biệt đối với một người HLV còn quan trọng hơn, đây chính là giúp VĐV không gặp phải chấn thương trong luyện tập cũng như thi đấu, và đôi khi là trường hợp xấu nhất – tử vong. Điều này không những bảo vệ chính các em VĐV, giúp gia đình các em không gặp phải tình huống éo le, hay đôi khi lại là bảo vệ cho hình ảnh của đội tuyển, của quốc gia trên đấu trường thể thao.

Acceptance (Tuân thủ): Trong hoạt động TDDT, “tuân thủ” chính là việc chấp hành mọi quy tắc, điều khoản, quy định về vấn đề đảm bảo an toàn xuyên suốt quá trình luyện tập và thi đấu.

Analysis (Đánh giá):

Đối với việc giảm thiểu chấn thương và tai nạn trong hoạt động TDDT, “đánh giá” chính là việc mỗi cá nhân phải nắm rõ được vấn đề đang diễn ra, những ảnh hưởng của chấn thương và tai nạn có thể mang đến trong từng trường hợp, cũng như đánh giá được mức độ ảnh hưởng tiêu cực của từng hành động có thể dẫn tới chấn thương hoặc tai nạn.

Action (Hành động): Chính là các chương trình, kế hoạch cần sự tham gia của VĐV, HLV, các chuyên gia, các cán bộ làm việc trong môi trường thể thao.

“Hành động” ở đây có thể hiểu là việc lên nội dung chi tiết bộ tài liệu giúp mọi người tăng cường kiến thức về tai nạn và chấn thương trong thể thao là gì, nguyên nhân dẫn đến chấn thương trong thể thao, các yếu tố tác động và ảnh hưởng đến chấn thương... “Hành động” cũng có thể là tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao kiến

thức về chấn thương trong thể thao cho đội ngũ bác sỹ, nhân viên y tế tại các CLB thể thao, các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia, khu vực...

Và “Hành động” nhiều khi còn là việc Chính phủ quyết định nâng cao mức chi của ngân sách cho việc điều trị chấn thương, tai nạn trong hoạt động TDDT, hoặc mức chi trả của bảo hiểm hỗ trợ VĐV đã gặp phải chấn thương thể thao.

Mối liên quan giữa các thành tố:

Cả 5 thành tố trong mô hình 5A trong giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDDT đều có mối liên hệ tương hỗ 2 chiều với nhau theo hướng hỗ trợ nhau.

Mỗi môn thể thao, phụ thuộc vào điều kiện phát triển của môn tại địa phương, cũng như chính sách phát triển của quốc gia, lại có cách thức triển khai Mô hình 5A khác nhau, đặc biệt là trong phần “Hành động”. Mặc dù vậy, tất cả đều hướng đến một mục đích cuối cùng, đây chính là mang lại môi trường luyện tập TDDT an toàn cho tất cả mọi người, đặc biệt là cho các VĐV.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đề xuất sử dụng Mô hình 5A quản trị giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động TDDT tại Việt nam, đồng thời làm rõ nội dung của các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình, tạo điều kiện thuận tiện cho việc áp dụng mô hình vào thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục Thể thao*, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDDT, Nxb TDDT, Hà Nội.

2. Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng, Nxb Hồng Đức, 2018.

3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000:2011, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn.

(Bài nộp ngày 20/3/2024, phản biện ngày 19/9/2024, duyệt in ngày 22/10/2024)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Các phong trào rèn luyện thể chất của đồng bào Việt Nam theo gương Bác Hồ vĩ đại

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

10. Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Đào tạo sinh viên sư phạm ngành Giáo dục thể chất: Góc nhìn từ mô hình TPACK

BÀI BÁO KHOA HỌC**16. Nguyễn Văn Phúc**

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc

Định hướng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2025-2030

23. Phạm Việt Hùng

Mô hình đào tạo nguồn kế cận thể thao thành tích cao của một số nước trên thế giới và bài học đối với thể thao Việt Nam

29. Phonesooksin TESO; Đinh Thị Mai Anh

Thực trạng các yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học quốc gia Lào

33. Đinh Khánh Thu; Nguyễn Hữu Thành Thái

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện Dân vũ thể thao của người cao tuổi trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

38. Nguyễn Đức Thành

Năng lực tính toán của sinh viên các lớp Cờ vua sau ứng dụng các dạng bài tập phối hợp chiến thuật

42. Nguyễn Văn Hòa; Ngô Thị Thúy Nga

Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Thể dục cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Ngọc Nga; Cung Đức Liêm; Nguyễn Trương Phương Uyên

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing

52. Nguyễn Thị Diệp Ly; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập thể dục Aerobic phát triển thể lực chung cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

56. Lê Thị Thanh Thủy; Nguyễn Như Phúc

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc dạy và học bơi ếch của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1 – Sơn Tây – Hà Nội

62. Nguyễn Đức Thịnh

Hiệu quả ứng dụng bài tập đập bóng nhanh trước mặt ở vị trí số 3 cho nam sinh viên đội tuyển Bóng chuyền Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

66. Bùi Danh Tuyên

Xác định nguy cơ chấn thương trong hoạt động tập luyện của các vận động viên đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Công Nghệ Đông Á

70. Phạm Việt Hùng; Nguyễn Thị Thu Quyết

Thực trạng hiệu quả tuyển chọn vận động viên môn Cử tạ tại Đội tuyển trẻ và Đội tuyển quốc gia Việt Nam

73. Kolakot Simuongsong

Lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh cho nam vận động viên Taekwondo nội dung thi đấu đối kháng (Kyorugi) lứa tuổi 14 - 17 Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**76. Minh Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 1965-1975

78. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Đông

Bài tập phát triển cơ tay, ngực với tạ đôi

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical training movements of Vietnamese people following the example of great Uncle Ho

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Training human resources for physical education and sports in the new development period of the country

10. Nguyen Hoang Minh Thuan

Training of Physical Education Pedagogical Students: Perspective from the TPACK Model

ARTICLES

16. Nguyen Van Phuc

Proposing a model to reduce injury risks in sports activities in Vietnam

19. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc

Orientation for developing adventure sports in the Northern Midlands and Mountains in the period 2025-2030

23. Pham Viet Hung

Models of training high-performance sports successors in some countries around the world and lessons for Vietnamese sports

29. Phonesooksin TESO; Dinh Thi Mai Anh

Current status of subjective factors ensuring the quality of extracurricular sports activities of students at the National University of Laos

33. Dinh Khanh Thu; Nguyen Huu Thanh Thai

Assessment of the current status of the folk dance and sports movement of the elderly in Long Bien District, Hanoi City

38. Nguyen Duc Thanh

Evaluation of the computational ability of chess students after applying tactical coordination exercises

42. Nguyen Van Hoa; Ngo Thi Thuy Nga

Solutions to improve the quality of teaching physical education for students of Physical Education at Bac Ninh University of Physical Education and Sports

48. Nguyen Ngoc Nga; Cung Duc Liem; Nguyen Truong Phuong Uyen

Current situation and causes affecting the general physical fitness level of female students majoring in Business Administration at the University of Finance - Marketing

52. Nguyen Thi Diep Ly; Duong Thai Binh

Selection and application of aerobic exercises to develop general physical fitness for students majoring in Physical Education, Hong Duc University

56. Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Nhu Phuc

Current status of factors affecting teaching and learning frog swimming of students of Army Officer School 1 - Son Tay - Hanoi

62. Nguyen Duc Thinh

Effective application of exercises to improve the efficiency of fast front smash at position number 3 for male students of the Volleyball team of the Academy of Posts and Telecommunications Technology

66. Bui Danh Tuyen

Identifying the risk of injury during training activities of athletes of the Basketball Team of Dong A University of Technology

70. Pham Viet Hung; Nguyen Thi Thu Quyet

Current status of effective selection of weightlifting athlete at Vietnam Youth Team and National Team

73. Kolakot Simuongsong

Choosing a system of strength development exercises for male Taekwondo athletes in the competition (Kyorugi) age group of 14-17 in the Lao People's Democratic Republic

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

76. Minh Duc

Construction and development of Bac Ninh Sports University in the period 1965-1975

78. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Dong

Exercises to develop arm and chest muscles with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5 -2024
(83)

